

CATHOLIC BELIEF - 5

TÍN LÝ CÔNG GIÁO - 5

Archdiocese of Galveston-Houston
 LoiNhapThe Theological Institute
 Instructor: Paul Pham
 713-398-1554
 giaolygh@gmail.com
 Website: <http://evangelization.space>

⁵while as yet there was no field shrub on earth and no grass of the field had sprouted, for the LORD God had sent no rain upon the earth and there was no man to till the soil, ⁶but a stream was welling up out of the earth and was watering all the surface of the ground-- ⁷the LORD God formed man out of the clay of the ground and blew into his nostrils the breath of life, and so man became a living being. ⁸Then the LORD God planted a garden in Eden, in the east, and he placed there the man whom he had formed.

⁵Ngày ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa làm ra đất và trời, chưa có bụi cây ngoài đồng nào trên mặt đất, chưa có đám cỏ ngoài đồng nào mọc lên, vì ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa chưa cho mưa xuống đất và không có người để canh tác đất đai. ⁶Nhưng có một dòng nước từ đất trào lên và tưới khắp mặt đất. ⁷ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa lấy bụi từ đất nặn ra con người, thổi sinh khí vào lỗ mũi, và con người trở nên một sinh vật. ⁸Rồi ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa trồng một vườn cây ở Ê-đen, về phía đông, và đặt vào đó con người do chính mình nặn ra.

¹⁵The LORD God then took the man and settled him in the garden of Eden, to cultivate and care for it.

¹⁶The LORD God gave man this order: You are free to eat from any of the trees of the garden ¹⁷except the tree of knowledge of good and bad. From that tree you shall not eat; the moment you eat from it you are surely doomed to die. .

¹⁵ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa đem con người đặt vào vườn Ê-đên, để cày cấy và canh giữ đất đai. ¹⁶ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa truyền lệnh cho con người rằng: "Hết mọi trái cây trong vườn, ngươi cứ ăn; ¹⁷nhưng trái của cây cho biết điều thiện điều ác, thì ngươi không được ăn, vì ngày nào ngươi ăn, chắc chắn ngươi sẽ phải chết."

Xin Cho Con Biết Lắng Nghe

1. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong đêm tối.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con lúc lẻ loi.
Xin cho con cất tiếng lên trả lời vừa khi con nghe Chúa.
Xin cho con biết thân thưa: Lạy Ngài Ngài muốn con làm chi.

ĐK : *Lời Ngài là sức sống của con. Lời Ngài là ánh sáng đời con.*

Lời Ngài làm chừa chan hy vọng, là đường để con hằng dõi bước.

Lời Ngài đượm chất ngọt niềm vui, trợn vện ngàn tiếng hát đầy vui. Lời Ngài đổi mới cho cuộc đời. Lời Ngài hạnh phúc cho trần ai.

2. Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài dạy con trong cuộc sống.
Xin cho con biết lắng nghe lời Ngài từng theo bước đời con.
Xin cho con biết sẵn sàng chờ đợi và vâng nghe theo Chúa.
Xin cho con biết sẵn sàng thực hành Lời Chúa đã truyền ban.

First Creation Account (Genesis 1:1 – 2:4) Tường Thuật Tạo Dựng Thứ Nhất

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ God as unique author of creation – power of God’s Word ▣ Orderly creation: 3 days separate and 3 days populate (in same order as created) ▣ 1 day celebrate ▣ Goodness of creation ▣ Special place of humanity in creation | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Thiên Chúa là tác giả duy nhất của việc tạo dựng – quyền năng của Lời Thiên Chúa ▣ Việc tạo dựng có trật tự: 3 ngày phân chia và 3 ngày làm đầy (cùng 1 trật tự như tạo dựng) ▣ 1 ngày nghỉ để ăn mừng ▣ Sự tốt lành của việc tạo dựng ▣ Địa vị đặc biệt của loài người trong việc tạo dựng |
|--|---|

The mystery of creation (295-301) Mầu nhiệm tạo dựng

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▪ God created the world according to his wisdom from his free will ▪ He wanted to make his creatures <i>share in his being, wisdom and goodness.</i> ▪ He creates everything out of nothing. | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thiên Chúa dựng nên thế giới theo sự khôn ngoan và từ ý chí tự do của Ngài. ▪ Ngài muốn cho thụ tạo <i>chia sẻ sự sống, sự khôn ngoan và tốt lành của Ngài.</i> ▪ Ngài dựng nên mọi sự từ nhưng không. |
|--|--|

The mystery of creation (295-301) Mầu nhiệm tạo dựng

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Because God creates through wisdom, <ul style="list-style-type: none"> ▪ his creation is ordered ▪ <i>destined for man</i>, who is created in the "image of God" and called to a personal relationship with God ▪ God is infinitely greater than all his works. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Bởi vì Thiên Chúa tạo dựng qua sự khôn ngoan, <ul style="list-style-type: none"> ▪ Việc tạo dựng có trật tự ▪ <i>Có ý cho con người</i>, được dựng nên theo "hình ảnh Thiên Chúa" và được mời gọi để liên hệ với Thiên Chúa. ▪ Thiên Chúa chắc chắn là cao trọng hơn tất cả công trình của Ngài. |
|---|--|

The mystery of creation (295-301) Mầu nhiệm tạo dựng

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ But because He is the first cause, <ul style="list-style-type: none"> ▪ God is present to his creatures' inmost being. ▪ God does not abandon his creatures to themselves. ▪ We depend on God every moment of our life. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Nhưng vì Ngài là nguyên nhân đầu tiên, <ul style="list-style-type: none"> ▪ Thiên Chúa hiện diện trong tận nội tâm các thụ tạo. ▪ Thiên Chúa không bỏ mặc các thụ tạo. ▪ Chúng ta lệ thuộc vào Thiên Chúa từng giây phút của cuộc đời mình. |
|---|---|

Divine Providence - Sự Quan Phòng của TC (302-324)

- ▣ Creation was created in a state of journeying toward an ultimate perfection to which God has destined it.
- ▣ *Divine Providence* is the *dispositions* by which God guides his creation toward this perfection.
- ▣ Thụ tạo được dựng nên trong một tiến trình đi đến tình trạng hoàn mỹ cuối cùng mà Thiên Chúa đã định cho nó.
- ▣ *Sự Quan Phòng của Thiên Chúa* là *sự sắp đặt* mà qua đó Thiên Chúa hướng dẫn thụ tạo của Ngài đến hoàn hảo.

Divine Providence - Sự Quan Phòng của TC (302-324)

- ▣ God cares for all, from the least things to the great events of the world and its history.
- ▣ Jesus asks us to trust the providence of our heavenly Father as children trusting their parents.
- ▣ Thiên Chúa chăm sóc cho tất cả, từ những vật nhỏ nhất đến những biến cố của thế giới và lịch sử của nó.
- ▣ Chúa Giêsu yêu cầu chúng ta tin tưởng vào sự quan phòng của Cha Trên Trời như con cái tin tưởng vào cha mẹ.

Divine Providence - Sự Quan Phòng của TC (302-324)

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ To carry out his plan God makes use of his creatures' co-operation. ▣ God is the <i>first cause</i> who operates in and through secondary causes. ▣ A creature cannot attain its ultimate end without the help of God's grace. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Để thực hiện kế hoạch của Ngài, Thiên Chúa dùng sự hợp tác của thụ tạo. ▣ Thiên Chúa là <i>nguyên nhân đầu tiên</i> hoạt động trong và qua những nguyên nhân phụ. ▣ Một thụ tạo không thể đạt được cùng đích nếu không có ân sủng của Thiên Chúa. |
|--|---|

Heaven and Earth - Trời và Đất

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The Scriptural expression “heaven and earth” means all that exists, creation in its entirety. The earth is the world of men. The heaven can designate God's own “place”, and also refers to the saints and the “place” of the angels (325-327). | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Thánh Kinh diễn tả “trời và đất” có nghĩa là tất cả những gì hiện hữu, toàn thể thụ tạo. Đất là thế giới của loài người. Trời có thể được coi là “nơi cư ngụ” riêng của chính Thiên Chúa, và cũng được coi là “chỗ ở” của các thánh và các thiên sứ (325-327). |
|---|--|

All Things Visible - Muôn Vật Hữu Hình

▣ Visible

- God himself created the visible world in all its richness, diversity and order. Scripture presents the work of the Creator symbolically as a succession of six days of divine "work", concluded by the "rest" of the seventh day.

▣ Hữu hình

- Chính Thiên Chúa đã dựng nên thế giới hữu hình và tất cả sự sung mãn, đa dạng và trật tự của nó. Thánh Kinh trình bày công việc của Tạo Hóa cách biểu tượng như sáu ngày “làm việc” của Thiên Chúa, kết thúc bằng việc “nghỉ ngơi” vào ngày thứ bảy.

and Invisible và Vô Hình

▣ Invisible

- The existence of the spiritual, non-corporeal beings that Sacred Scripture usually calls "angels" is a truth of faith.
- ▣ Everything things created by God is good.
 - The Church rejected the teaching that matter is evil.

▣ Vô Hình

- Sự hiện hữu của các hữu thể thiêng liêng, không có thể xác mà Thánh Kinh thường gọi là “thiên sứ” là một chân lý của đức tin.
- ▣ Tất cả mọi sự được Thiên Chúa dựng nên đều tốt.
 - Hội Thánh đã không chấp nhận giáo huấn rằng vật chất là điều xấu.

The Angels - Các Thiên Sứ

- ▣ *A truth of faith.*
- ▣ *servants* and messengers of God.
- ▣ purely *spiritual* creatures with intelligence and will.
- ▣ personal and immortal creatures, surpassing in perfection all visible creatures
- ▣ Christ is their center.
- ▣ They are *his* angels. They belong to him because they were created *through* and *for* him.
- ▣ Một *chân lý đức tin*
- ▣ *Các đấng tể và* sứ thần của Thiên Chúa.
- ▣ Những thụ tạo thuần *tinh thần* với trí khôn và ý chí.
- ▣ Những thụ tạo có cá thể và bất tử, hoàn toàn hơn tất cả các thụ tạo hữu hình.
- ▣ Đức Kitô là trung tâm của họ.
- ▣ Họ là các thiên sứ *của Người*. Họ thuộc về Người vì họ được dựng nên *bởi Người* và *cho* Người.

Then God said: “*Let us make man in our image*, after our likeness. Let them have dominion over the fish of the sea, the birds of the air, and the cattle, and over all the wild animals and all the creatures that crawl on the ground.” *God created man in his image; in the divine image he created him; male and female he created them.* God blessed them, saying: “*Be fertile and multiply; fill the earth and subdue it.* Have dominion over the fish of the sea, the birds of the air, and all the living things that move on the earth....” And so it happened. God looked at everything he had made, and *he found it very good.* Evening came, and morning followed--the sixth day.

Thiên Chúa phán: “Chúng ta hãy làm ra con người theo hình ảnh chúng ta, giống như chúng ta, để con người làm bá chủ cá biển, chim trời, gia súc, dã thú, tất cả mặt đất và mọi giống vật bò dưới đất.” *Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh mình, Thiên Chúa sáng tạo con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa sáng tạo con người có nam có nữ.* Thiên Chúa ban phúc lành cho họ, và Thiên Chúa phán với họ: “*Hãy sinh sôi nảy nở thật nhiều, cho đầy mặt đất, và thống trị mặt đất.* Hãy làm bá chủ cá biển, chim trời, và mọi giống vật bò trên mặt đất.” Thiên Chúa thấy mọi sự Người đã làm ra quả là rất tốt đẹp! Qua một buổi chiều và một buổi sáng: đó là ngày thứ sáu. (Gen 1:26-31)

Creation of Humans (Gen 1:26-31) Tạo Dựng Con Người

Man occupies a unique place in creation:

- ▣ he is created "in the image of God";
- ▣ in his own nature he unites the spiritual and material worlds;
- ▣ he is created "male and female";
- ▣ God established him in his friendship (355).

Con người giữ một địa vị độc nhất trong chương trình tạo dựng vì:

- ▣ Được dựng nên “theo hình ảnh của Thiên Chúa”;
- ▣ Trong chính bản tính của họ, họ kết hợp thế giới thiêng liêng với thế giới vật chất;
- ▣ Thiên Chúa dựng nên họ “có nam có nữ”;
- ▣ Thiên Chúa đã thiết lập tình bằng hữu với họ (355).

Image of God (356-361) Hình Ảnh Thiên Chúa

Being created in the *image of God* = *dignity* of a person. He is capable of

- self-knowledge,
- self-possession and
- freely giving himself and entering into communion with other persons.

Được tạo dựng theo *hình ảnh Thiên Chúa* = *có phẩm giá* của một cá vị. Họ có khả năng

- tự biết mình,
- tự làm chủ mình và
- Tự do tự hiến mình và bước vào sự hiệp thông với những người khác.

Image of God (356-361) Hình Ảnh Thiên Chúa

- God created everything for man,
- but man in turn was created to serve and love God and to offer all creation back to him.
- In reality it is only in the mystery of the Word made flesh that the mystery of man truly becomes clear.
- Thiên Chúa đã tạo dựng mọi sự cho con người,
- Còn con người được tạo dựng để phụng sự và yêu mến Thiên Chúa và dâng hiến mọi thụ tạo lại cho Ngài.
- Thực ra chỉ trong mầu nhiệm Ngôi Lời Nhập thể mà mầu nhiệm về con người mới thật sự được trở nên rõ ràng.

One Body and Soul Có một Linh Hồn và Thân Xác

Man has soul and body

- The "soul" signifies the *spiritual principle* in man.
- The human body *shares in the dignity* of “*the image of God*”. It is animated by a spiritual soul.

Con người có linh hồn và xác

- “Linh hồn” là *nguyên lý thuần linh* trong con người.
- Thân xác con người *chia sẻ phẩm giá* của “*hình ảnh Thiên Chúa*”. Nó được sinh động hoá bởi một linh hồn thiêng liêng.

One Body and Soul Có một Linh Hồn và Thân Xác

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▪ Every spiritual soul is created immediately (at conception) by God, and is immortal. ▪ After death, it will be reunited with the body at the final resurrection. | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Mỗi linh hồn thiêng liêng được tạo dựng ngay (lúc thụ thai) bởi Thiên Chúa và bất tử. ▪ Sau khi chết, nó sẽ tái hợp với thân xác trong cuộc sống lại sau hết. |
|---|--|

Equality - Man/Woman Sự Bình Đẳng – Người Nam/Nữ

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▪ By creating man and woman, God willed each for the other in marriage. ▪ By transmitting human life, man and woman cooperate in a unique way in the Creator's work. ▪ They have responsibility for the world God has entrusted to them. | <ul style="list-style-type: none"> ▪ Qua việc dựng nên người nam và nữ, Thiên Chúa muốn họ sống cho nhau trong hôn nhân. ▪ Qua việc truyền thông sự sống con người, người nam và nữ hợp tác một cách đặc biệt vào việc tạo dựng. ▪ Họ có trách nhiệm đối với thế giới mà Thiên Chúa đã trao phó cho họ. |
|--|--|

Man in Paradise (374-379) Con Người trong Vườn Địa Đàng

- | | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ The first man was created in an original “<i>state of holiness and justice</i>”, was “to share in. . . divine life”. ▣ As long as he remained in the divine intimacy, man would not have to suffer or die. ▣ They lived in harmony with each other and all creation. ▣ The “mastery” over the world that God offered man from the beginning was realized above all within man himself: <i>mastery of self</i>. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Con người đầu tiên được dựng nên trong “<i>tình trạng thánh thiện và công chính nguyên thủy</i>”, để chia sẻ sự sống của Thiên Chúa. ▣ Bao lâu họ ở lại trong sự mật thiết với Thiên Chúa, thì họ không đau khổ và chết. ▣ Họ sống trong sự hòa hợp với nhau và với tất cả các thụ tạo. ▣ “Quyền làm chủ” trần gian mà Thiên Chúa đã ban cho con người ngay từ lúc đầu, được thực hiện trước tiên nơi chính con người, là việc <i>làm chủ chính bản thân mình</i>. |
|---|---|

Religious Truths of Genesis 1&2

There is only one God

The Babylonians had many gods

This one God created everything.

Different pagan gods created different things

Everything God created is good.

Evil pagan gods created evil things.

Humans are created with great dignity – in God’s image.

In pagan religions, humans are the servants of the gods.

God did not create evil. *He created us with free will – a good thing. Evil is the free human choice to pervert the good things God has made.*

Chỉ có một Thiên Chúa

Người Babylon có nhiều thần

TC duy nhất này dựng nên mọi sự

Mỗi thần của ngoại giáo dựng nên những sự vật khác nhau

Mọi sự được TC dựng nên đều tốt

Thần dữ của ngoại giáo dựng nên sự dữ

Con người được dựng nên với nhân phẩm cao cả - hình ảnh Thiên Chúa.

Trong tôn giáo dân ngoại, con người là tôi tớ của các thần minh.

TC không dựng nên sự dữ. *Nài dựng nên ta với ý chỉ tự do – một điều tốt. Sự dữ do chọn lựa tự do của con người để làm hỏng những gì Thiên Chúa dựng nên*

The Mystery of Evil - Mâu Nhiệm Sự Dữ

If God is good, why does evil exist?

- ▣ Creation is “in a state of journeying”.
- ▣ This process involves *the existence* of the more perfect (constructive) alongside the less perfect (destructive).

Nếu Thiên Chúa tốt lành thì tại sao có sự dữ?

- ▣ Việc tạo dựng “ở trong một trạng thái tiến trình”.
- ▣ Tiến trình này liên quan đến sự hiện hữu của những vật hoàn hảo hơn (xây dựng) bên cạnh những vật kém hoàn hảo (phá hủy).

The Mystery of Evil - Mâu Nhiệm Sự Dữ

Angels and Men

- ▣ intelligent and free creatures with free will
- ▣ They can have sinned
- ▣ From sin, the *moral evil* entered the world.
- ▣ *God is in no way, directly or indirectly, the cause of moral evil.*

Thiên Sứ và Người Ta

- ▣ Những thụ tạo thông minh, tự do với ý chí tự do
- ▣ Có thể phạm tội
- ▣ Từ tội lỗi, sự dữ về luân lý nhập vào thế gian
- ▣ *Thiên Chúa không bao giờ là căn nguyên của sự dữ, dù trực tiếp hay gián tiếp.*

The Mystery of Evil - Mầu Nhiệm Sự Dữ

- ▣ God permits evil because he respects the freedom of his creatures and,
- ▣ Mysteriously, he knows how to derive good from it.
- ▣ In everything God works for good for those who love him.
- ▣ Thiên Chúa cho phép sự dữ vì Ngài tôn trọng sự tự do của các thụ tạo của Ngài.
- ▣ Bằng một cách mầu nhiệm, Ngài biết rút sự lành ra từ đó.
- ▣ Trong mọi sự Thiên Chúa làm đều mưu ích cho những ai yêu mến Ngài.

The fall of the Angels (391-395) Sự Sa Ngã của các Thiên Sứ

- ▣ The devil and the other demons were created naturally good by God,
- ▣ but they radically and irrevocably *rejected* God and his reign and became devils.
- ▣ They tempted the first parents and human to disobey God.
- ▣ The power of Satan is not infinite. He is only a creature.
- ▣ Satan và các quỷ dữ khác được Thiên Chúa dựng nên tốt lành cách tự nhiên,
- ▣ nhưng chúng đã dứt khoát chối bỏ Thiên Chúa và vương quyền của Ngài nên đã thành quỷ dữ.
- ▣ Chúng xúi dục nguyên tổ và loài người bất tuân Thiên Chúa.
- ▣ Sức mạnh của Satan có hạn. Nó cũng chỉ là một thụ tạo.

Read Genesis 3:1-13

Đọc Sáng Thế 3:1-13

Temptation and Fall – Cám dỗ và Sa ngã

Man fall into sin is a very puzzling thing. The Catechism (no. 390) gives us three important things to remember when examining man's temptation and fall

- 1) The account of the fall in Genesis 3 uses figurative language,
- 2) But (the account) affirms a primeval event, a deed that took place at the beginning of the history of man (Cf. *Gaudium et Spes* 13&1) ,
- 3) “Revelation gives us the certainty of faith that the whole of human history is marked by the original fault freely committed by our first parents (Cf. Council of Trent, Session 5a).

Con người sa ngã phạm tội là điều khó hiểu. Sách Giáo Lý (số 390) cho chúng ta ba điều quan trọng để nhớ khi nghiên cứu sự cám dỗ và sa ngã của con người

- 1) Tường thuật sa ngã trong Sáng Thế 3 sử dụng ngôn ngữ biểu tượng,
- 2) Nhưng (tường thuật) xác nhận một biến cố thời sơ khai, một việc làm đã xảy ra ở đầu lịch sử nhân loại (x. *Gaudium et Spes* 13&1),
- 3) “Mặc khải ban cho chúng ta xác tín của đức tin rằng toàn thể lịch sử nhân loại bị đánh dấu bởi tội đầu tiên mà nguyên tổ chúng ta đã tự do phạm (x. Công Đồng Trentô, Khoá 5a).

Temptation and Fall – Cám dỗ và Sa ngã

Through the account in Genesis 3 is written more like poetry than journalism, it affirms an actual event – the “original fault” of Adam and Eve – that forever marks human history.

“Man, enticed by the Evil One, abused his freedom at the very beginning of history”. He succumbed to temptation and did what was evil. He still desires the good, but his nature bears the wound of original sin. He is now inclined to evil and subject to error (CCC 1707).

Mặc dù tường thuật trong Sáng Thế 3 được viết giống văn thơ hơn báo chí, nó xác nhận một biến cố có thật – “tội đầu tiên” của Adam và Eva – đánh dấu lịch sử nhân loại muôn đời.

“Con người, bị Thần Dữ xúi dục, đã lạm dụng sự tự do của mình ngay từ buổi đầu của lịch sử”. Họ sa chước cám dỗ và làm điều ác. Họ vẫn khát khao điều tốt, nhưng bản tính con người mang vết thương của tội nguyên tổ. Con người bây giờ bị nghiêng chiều về sự dữ và dễ bị sai lầm (GLCG 1707)

31

The Fall and Original Sin Sự Sa Ngã và Tội Nguyên Tổ

- | | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ <i>Freedom put to the test</i> ▣ <i>Man's first sin</i> – <ul style="list-style-type: none"> ▪ tempted by the devil: ▪ let his trust in God die in his heart, ▪ abusing his freedom, ▪ disobeyed God's command. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ <i>Sự tự do bị thử thách</i> ▣ <i>Tội đầu tiên của con người</i> <ul style="list-style-type: none"> ▪ bị quỷ cám dỗ ▪ để cho niềm tin cậy vào Thiên Chúa chết trong lòng họ, ▪ lạm dụng tự do của mình, ▪ bất tuân mệnh lệnh của Thiên Chúa. |
|---|--|

Temptation and Fall – Cám dỗ và Sa ngã

The temptation scene has all the characteristics of a universal picture of temptation.

1) The attraction of the senses

2) The serpent sows doubt by using 3 half-truths

- You will not die
- Your eyes will be opened
- You will be like God, knowing good and evil.

3) It revokes the desire & pride in human.

Cảnh cám dỗ có tất cả các đặc tính của một hình ảnh phổ quát của cám dỗ.

1) Sự hấp dẫn của giác quan

2) Con rắn gieo nghi ngờ bằng cách sử dụng nửa sự thật

- Ông bà sẽ không chết
- Mắt ông bà sẽ mở ra
- Ông bà sẽ nên giống Thiên Chúa, biết lành và biết dữ.

3) Nó khiêu gợi ước muốn và tính kiêu ngạo của con người.

33

The main consequences of Original Sin Các hậu quả chính của Tội Nguyên Tổ

▣ *The consequences of Adam's sin*

- a deprivation of original holiness and justice,
- human nature is wounded but has not been totally corrupted
- it subject to inclination to evil.

▣ *Các hậu quả của tội ông Adam*

- mất tình trạng thánh thiện và công chính nguyên thủy,
- bản tính con người bị tổn thương nhưng không hoàn toàn sa đọa
- nó lệ thuộc vào khuynh hướng dễ làm sự dữ.

The main consequences of Original Sin Các hậu chính quả của Tội Nguyên Tổ

A hard battle. . .

Ignorance of men's inclination to evil gives rise to serious errors in the areas of education, politics, social action and morals. This makes man's life a battle. Man has to struggle to do what is right, he can only succeed with God's grace.

Một cuộc chiến khó khăn. . .

Sự không hiểu biết về khuynh hướng dễ làm sự dữ của con người đưa đến những sai lầm về các bình diện giáo dục, chính trị, hành động xã hội và luân lý. Điều này làm cho đời sống con người trở thành một cuộc chiến. Để làm điều phải, họ chỉ có thể thành công với ân sủng Thiên Chúa.

Characteristic of Original Sin – Các đặc tính

- ▣ Original sin is transmitted by the transmission of a human nature deprived of original holiness and justice (404).
- ▣ Human nature was wounded but has not been totally corrupted (405).
- ▣ By the Original sin, the devil has acquired a certain domination over man, even though man remains free.
- ▣ Ignorance of the fact that man has a wounded nature inclined to evil gives rise to serious errors in the areas of education, politics, social action and morals.
- ▣ The whole of man's history has been the story of dour combat with the powers of evil.
- ▣ Tội Tổ tông là tội di truyền, lưu truyền một bản tính nhân loại đã mất sự thánh thiện và công chính nguyên thủy (404).
- ▣ Bản tính nhân loại bị thương, nhưng không hoàn toàn bị hủy hoại (405).
- ▣ Vì tội tổ tông, ma quỷ đã có được một quyền thống trị nào đó trên con người, mặc dầu con người vẫn còn tự do.
- ▣ Nếu không biết rằng bản tính nhân loại đã bị tổn thương, bị nghiêng chiều về sự dữ, người ta có thể mắc những sai lầm nghiêm trọng trong các lãnh vực giáo dục, chính trị, hoạt động xã hội và luân lý.
- ▣ Toàn bộ lịch sử của nhân loại là lịch sử của cuộc chiến cam go chống lại quyền lực của sự dữ.

Other consequences of Original Sin

- | | |
|--|--|
| <ol style="list-style-type: none"> 1) Loss of inner peace and harmony (7), 2) Loss of harmony in their relationship with God (8), 3) Loss of harmony between the man and the woman (12-13)' 4) The man and the woman are negatively impacted in their respective roles as "tillers of the earth" and "bearer of children" (vv 16-19)' 5) The earth is wounded. 6) Each of us is born with an inclination towards sin, our natural powers for relating to God and choosing good have been weakened, and our emotions and passions disordered. We live with a certain resistance to the promptings of the Holy Spirit (Cf. CCC 402-409). | <ol style="list-style-type: none"> 1) Mất bình an nội và sự hài hòa tâm (7), 2) Mất sự hòa hợp trong mối liên hệ của họ với Thiên Chúa (8), 3) Mất sự hòa hợp giữa người nam và người nữ (12-13)' 4) Ảnh hưởng cách tiêu cực đến người nam và người nữ trong vai trò của mỗi người như "chăm sóc trái đất" and "cưu mang con cái" (vv 16-19)' 5) Trái đất bị tổn thương. 6) Mỗi người trong chúng ta bị sinh ra với khuynh hướng phạm tội, khả năng tự nhiên để liên hệ với TC và chọn điều tốt bị yếu đi, và cảm xúc cùng đam mê của chúng ta bị xáo trộn. Chúng ta sống trong một sự chống đối nào đó với sự thúc đẩy của CTT (x. GLHTCG 402-409). |
|--|--|

37

The Fall and Superabundance of Grace Sự Sa Ngã và Sự Dồi Dào của Ân Sủng

- | | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none"> ▣ Sin is an abuse of the freedom, to reject God and oppose to Him. ▣ Only the light of Divine Revelation clarifies the reality of sin and particularly of the Original sin. ▣ We must know Christ as the source of grace in order to know Adam as the source of sin. | <ul style="list-style-type: none"> ▣ Tội lỗi là lạm dụng sự tự do Thiên Chúa ban để chối bỏ và chống lại Ngài. ▣ Chúng ta chỉ hiểu rõ được tội lỗi, nhất là tội Tổ Tông, nhờ ánh sáng của mạc khải của Thiên Chúa. ▣ Chúng ta phải biết Đức Kitô là nguồn của ân sủng để biết Adam là nguồn của tội lỗi. |
|--|---|

Closing Prayer

O loving and gracious God,/ Father of all,/ you bless your people in every time and season/ and provide for their needs through your providential care./ Your Church is continually in need of priests, deacons, sisters and brothers/ to offer themselves in the service of the Gospel by lives of dedicated love.

Open the hearts of your sons and daughters/ to listen to your call in their lives./ Give them the gift of understanding/ to discern your invitation/ to serve you and your Church./ Give them the gift of courage to follow your call./

May they have the spirit of young Samuel/ who found fulfillment in his life/ when he said to you,/ "Speak Lord, for your servant is listening."/ We ask this through Jesus Christ,/ our Lord and Redeemer./ Amen./